

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết
thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 22/02/2024 của UBND tỉnh về việc kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông Phạm Văn Trinh - Chánh Văn phòng UBND tỉnh: Trưởng đoàn.
2. Ông Lê Văn Sâm - Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh: Phó Trưởng đoàn.
3. Ông Bùi Gia Khánh - Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Phục vụ hành chính công: Thành viên.
4. Ông Hoàng Sơn Trà - Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Kiểm soát TTHC, Văn phòng UBND tỉnh: Thành viên.
5. Ông Võ Hồng Khanh - Phó Chánh Thanh tra, Sở Tư pháp: Thành viên.
6. Ông Trương Thanh Tâm - Phó Trưởng phòng Chuyên đổi số và Truyền thông, Trung tâm CNTT&TT, Sở Thông tin và Truyền thông: Thành viên.
7. Ông Phan Thiệu Hòa - Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công: Thành viên.
8. Ông Thân Văn Hào - Chuyên viên phòng XDCQ, CTTN, CCHC và VTLT, Sở Nội vụ: Thành viên.
9. Ông Nguyễn Trung Trí - Chuyên viên Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường: Thành viên.
10. Ông Lê Tiến Thanh - Chuyên viên Phòng Kiểm soát TTHC: Thành viên.
11. Ông Đặng Văn Lành - Chuyên viên Phòng Kiểm soát TTHC: Thành viên.
12. Bà Nguyễn Thị Tường Vy - Chuyên viên Phòng Kiểm soát TTHC: Thành viên kiêm Thư ký.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đoàn kiểm tra

1. Nhiệm vụ của Đoàn kiểm tra
 - a) Lập đề cương chi tiết, thông báo lịch làm việc của Đoàn kiểm tra cho các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra; tổ chức kiểm tra theo Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 22/02/2024 của UBND tỉnh.
 - b) Kết thúc kiểm tra, tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh bao gồm các kiến nghị biện pháp xử lý (nếu có) và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, việc thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.
 - c) Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn kiểm tra được sử dụng con dấu của Văn phòng UBND tỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
 - d) Đoàn kiểm tra tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.
2. Quyền hạn của Đoàn kiểm tra

a) Tiến hành kiểm tra theo nội dung tại Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 22/02/2024 của UBND tỉnh.

b) Yêu cầu đối tượng được kiểm tra cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra; báo cáo giải trình về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra.

c) Yêu cầu hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo đối tượng được kiểm tra khắc phục những hạn chế, tồn tại trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; xử lý theo thẩm quyền hoặc yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền xử lý những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (nếu có).

d) Căn cứ tình hình thực tế, Đoàn kiểm tra có thẩm quyền mời một số cơ quan, đơn vị cử cán bộ tham gia cùng Đoàn kiểm tra.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của đối tượng được kiểm tra

1. Nhiệm vụ của đối tượng được kiểm tra

a) Phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra trong quá trình thực hiện kiểm tra, gửi báo cáo theo đề cương cho Đoàn kiểm tra chậm nhất trước 05 ngày làm việc kể từ ngày Đoàn kiểm tra đến làm việc (trừ trường hợp kiểm tra đột xuất).

b) Báo cáo trung thực, cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác thông tin, tài liệu đã cung cấp.

c) Tiếp thu và thực hiện các kiến nghị, yêu cầu, kết luận của Đoàn kiểm tra hoặc của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Quyền hạn của đối tượng được kiểm tra

a) Được giải trình để làm rõ các nội dung có liên quan với Đoàn kiểm tra.

b) Có quyền từ chối cung cấp các thông tin, tài liệu không liên quan đến nội dung kiểm tra.

c) Được thông tin đầy đủ, chính xác các nội dung của kế hoạch kiểm tra, kết luận kiểm tra và có quyền kiến nghị việc đình chính, sửa đổi, bổ sung nội dung của kết luận kiểm tra nếu chứng minh được kết luận kiểm tra có sự nhầm lẫn, không chính xác hoặc không đầy đủ.

Điều 4. Nội dung, phương pháp và thời gian kiểm tra

a) Nội dung, phương pháp kiểm tra thực hiện theo quy định tại Mục II Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 22/02/2024 của UBND tỉnh.

b) Thời gian kiểm tra:

- Thời gian làm việc tại các sở, ban, ngành là 02 (hai) ngày làm việc.

- Thời gian làm việc tại UBND cấp huyện là 05 (ngày) ngày làm việc; mỗi đơn vị hành chính cấp huyện Đoàn sẽ kiểm tra ngẫu nhiên 02-03 đơn vị hành chính cấp xã.

- Thời gian làm việc tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai là 03 (ba) ngày làm việc; kết luận kiểm tra được công bố tại Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường trong 01 (một) ngày (*ngày cụ thể do Đoàn kiểm tra quy định*).

Điều 5. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Các sở, ban, ngành;
- Văn phòng ĐKDD tỉnh;
- UBND cấp huyện, UBND cấp xã;
- LĐVP; các Phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, KSTT(V).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh